

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Khoa học dữ liệu
Trình độ đào tạo: Đại học
Mẫu 7: Thư viện

Mã ngành đào tạo: 7460108

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật, 2021	39	Triết học Mác – Lênin	011134	Học kỳ I, năm 1	30968 (19) 30969 (20)
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật, 2021	39	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	011135	Học kỳ II, năm 1	30970 (20), 30971 (19)
3	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016	12	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	011135	Học kỳ II, năm 1	33600/T1; 33590/T2
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật, 2021	20	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011136	Học kỳ I, năm 2	30976
5	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt	Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2023	6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011136	Học kỳ I, năm 2	33618

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Nam							
6	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Bộ giáo dục và Đào tạo, 2021	Chính trị quốc gia	39	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	011137	Học kỳ II, năm 2	30972(20); 30973(19)
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và Đào tạo	NXB. Chính trị quốc gia, 2021	39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010016	Học kỳ II, năm 2	30974(19); 30975(20)
8	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb. Chính trị quốc gia, 2017	28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010016	Học kỳ II, năm 2	1715 (3-VII); 1729 (7-VIII); 23952 (2-VIII); 23951 (1-XI) 5202 (3-X) 33590 (6-XIII); 33600 (6-XIII)
9	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Nguyễn Phú Trọng	Chính trị quốc gia Sự thật, 2022	6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011136	Học kỳ II, năm 1	33618; Ebook -35069
10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia, 2021	39	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	011137	Học kỳ I, năm 2	30972; 30973

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia, 2017	10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010016	Học kỳ I, năm 2	30278
12	Đại cương về Nhà nước và pháp luật	Đào Trí Úc-Hoàng Thị Kim Quế	ĐHQG Hà Nội, 2023		Pháp luật đại cương	10637	Học kỳ II, năm 1	
13	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	CTQG Sự thật, 2022		Pháp luật đại cương	10637	Học kỳ II, năm 1	
14	Business Partner – Student's book – A2+	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson, 2019		Tiếng Anh trong kinh doanh	011739	Học kỳ I, năm 1	
15	Business Partner – Student's book – B1	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson, 2019		Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	011740	Học kỳ I, năm 1	
16	Tin học ứng dụng	Trương Thành Công và cộng sự	Tài chính, 2023	15	Năng lực số	011742	Học kỳ I, năm 1	33057
17	Tin học ứng dụng	Trương	Tài Chính, 2023	15	Năng lực số	011742	Học kỳ I,	33057

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Thành Công, Trương Đình Hải, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Phạm Thủy Tú, Nguyễn Thị Trần Lộc, Trần Thanh San, Nguyễn Quốc Thanh, Nguyễn Thanh Trường, Huỳnh Ngọc Thành Trung					năm 1	
18	Toán cơ sở cho kinh tế	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính, 2014	11	Toán kinh tế	011741	Học kỳ I, năm 1	35292
19	Toán cao cấp	Nguyễn	Tài chính, 2022	22	Toán kinh tế	011741	Học kỳ I,	32145

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Huy Hoàng					năm 1	
20	Applied Calculus For Business, Economics and the social and life sciences	Laurence D. Hoffmann, Gerald L. Bradley	Mc. Graw - Hill Companies, 2013	5	Toán kinh tế	011741	Học kỳ I, năm 1	27928
21	Kinh tế học vi mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính, 2024		Kinh tế học vi mô	011817	Học kỳ I, năm 1	
22	Sách biên dịch của khoa Kinh tế học Đại học Kinh Tế Quốc: Kinh tế học Vi mô	Begg, D.; Fischer, S. & Dornbusch, R.	Thống kê, 2018		Kinh tế học vi mô	011817	Học kỳ I, năm 1	8529/2010
23	Kinh tế học vĩ mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính, 2022		Kinh tế học vĩ mô	011818	Học kỳ II, năm 1	
24	Hướng dẫn tự học Kinh tế vĩ mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Lưu hành nội bộ, 2018		Kinh tế học vĩ mô	011818	Học kỳ II, năm 1	

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
25	Nguyên lý kế toán	Ngô Thị Mỹ Thúy	Tài chính, 2022	15	Nguyên lý kế toán	010038	Học kỳ I, năm 1	32153(15)
26	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị và cộng sự	Tài chính, 2018	10	Nguyên lý kế toán	010038	Học kỳ I, năm 1	33503
27	Nguyên lý marketing	Dư Thị Chung và cộng sự	2024	1	Nguyên lý marketing	010630	Học kỳ II, năm 1	35118
28	Principles of marketing	Kotler, P., & Armstrong, G.	Pearson, 2018	5	Nguyên lý marketing	010630	Học kỳ II, năm 1	27618
29	Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp & Trần Anh Minh	Tài chính, 2022	5	Quản trị học	010033	Học kỳ I, năm 1	33566
30	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	Trần Thị Thanh Nga	Tài chính, 2024	15	Tài chính – Tiền tệ	010035	Học kỳ I, năm 2	35322
31	Luật Kinh tế	Phạm Thị Huyền Sang	Đại học Vinh, 2023		Luật kinh doanh	011743	Học kỳ I, năm 2	
32	Thuế 1	Lê Quang Cường - Nguyễn Kim Quyên	Kinh tế TP. HCM, 2020	15	Thuế	010081	Học kỳ I, năm 2	31881
33	Thuế	PGS.TS. Nguyễn	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	5	Thuế	010081	Học kỳ I, năm 2	32432

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Văn Hiệu						
34	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	Bùi Hữu Phước	Tài chính, 2021	30	Tài chính doanh nghiệp	010163	Học kỳ II, năm 2	32320 – P.1 (15) 32156- P.2 (15)
35	Entrepreneurship and innovation	Mazzarol, T., & Reboud, S	Tilde Publishing, 2017		Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	011744	Học kỳ II, năm 2	
36	Kinh tế lượng	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính, 2024	8	Kinh tế lượng	011866	Học kỳ II, năm 2	35313
37	Using Eviews for Principles of Econometrics	Hill, R.C., Griffiths, W.E. & Lim, G.C.	John Wiley & Sons, 2008	1	Phân tích chuỗi thời gian	011909	Học kỳ I, năm 3	31787 - Ebook
38	Successful Algorithmic Trading	Michael L.Halls – Moore	Quantstart, 2015		Phát triển bền vững	011745	Học kỳ II, năm 2	
39	Các tình huống giảng dạy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs Cases)	Bộ môn Tài chính công	Lưu hành nội bộ, 2024		Phát triển bền vững	011745	Học kỳ II, năm 2	
40	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính, 2022	15	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng nâng cao	011833	Học kỳ I, năm 2	32151
41	Machine Learning cơ bản	Vũ Hữu Tiệp	Khoa học và Kỹ thuật, 2018		Học máy	011912	Học kỳ II, năm 2	

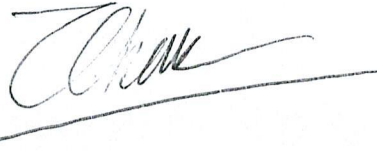
Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
42	Hands-On Machine Learning with ScikitLearn, Keras, and Tensorflow: Concepts, Tools, and Techniques to Build	Aurélien Géron	O'Reilly Media, 2019		Học sâu	011913	Học kỳ I, năm 3	
43	Ngôn ngữ học máy tính	Nguyễn Tuấn Đăng	ĐHQG TP. HCM, 2015		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	011914	Học kỳ I, năm 3	
44	Phân tích dữ liệu định tính	Trần Kim Thanh	Lưu hành nội bộ, 2022	1	Phân tích dữ liệu định tính	011917	Học kỳ I, năm 3	32187
45	Kinh tế lượng	Vũ Thiều Kỳ	Khoa học và kỹ thuật, 2001	5	Phân tích dữ liệu bảng	011916	Học kỳ I, năm 2	2942
46	Analysis of Panel data	Cheng Hsiao	Cambridge University Press, 2014	4	Phân tích dữ liệu bảng	011916	Học kỳ II, năm 3	16967
47	Basic Econometrics	Damodar N. Gujarati	McGraw-Hill International, 2009	6	Kinh tế lượng	011866	Học kỳ I, năm 2	19962
48	Bài giảng Ngôn ngữ lập trình trong phân tích dữ liệu	Trần Mạnh Tường	Lưu hành nội bộ, 2018		Lập trình Python cho khoa học dữ liệu	011905	Học kỳ II, năm 1	
49	Python for Data Analysis	Wes McKinney	O'Reilly, 2022		Lập trình Python cho khoa học dữ liệu	011905	Học kỳ II, năm 1	
50	Bài giảng Khoa học dữ liệu ứng dụng trong kinh	Trần Mạnh Tường	Lưu hành nội bộ, 2024		Ứng dụng Python vào phân tích dữ	011906	Học kỳ I, năm 2	

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	tế và kinh doanh				liệu			
51	Bài giảng phương pháp nghiên cứu khoa học cho Khoa học dữ liệu	Nguyễn Tuấn Duy	Lưu hành nội bộ, 2024		Phương pháp nghiên cứu khoa học cho Khoa học dữ liệu	011919	Học kỳ I, năm 3	
52	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính, 2022	15 + ebook	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho Khoa học dữ liệu	011919	Học kỳ I, năm 3	31357
53	The Practice of Social Research	Babbie, E.R.,	Belmont CA: Wadsworth, 2016	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	011919	Học kỳ I, năm 3	33807- Ebook
54	Business Intelligence, Analytics and Data Science	Ramesh Sharda, Dursun Delen, Efraim Turban	Pearson Publisher, 2017		Trí tuệ kinh doanh	011911	Học kỳ I, năm 3	
55	Big Data in Practice	Bernard Marr	Wiley Publisher, 2016		Dữ liệu lớn	011915	Học kỳ II, năm 3	
56	The Blockchain Developer	Elad Elrom	United States: Apress, 2019		Công nghệ sổ cái phân tán	011918	Học kỳ II, năm 3	
57	Practical Data Science with Python: Learn Tools and Techniques from Hands-On	George, N.	Packt Publishing, 2021		Ứng dụng các mô hình học máy trong tài chính	011922	Học kỳ I, năm 4	

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Examples to Extract Insights from Data							
58	Vận trù học	Phan Quốc Khánh	Giáo dục, 2006		Tối ưu hóa	011910	Học kỳ I, năm 3	
59	Đại số tuyến tính	Ngô Việt Trung	Đại học QG Hà Nội, 2002		Toán cho khoa học dữ liệu	011904	Học kỳ II, năm 1	
60	Khai phá dữ liệu	Tôn Thất Hòa An	Tài chính, 2024	11	Khai phá dữ liệu	010592	Học kỳ I, năm 3	33583
61	Cơ sở dữ liệu	Trần Minh Tùng	Lưu hành nội bộ, 2018	9	Cơ sở dữ liệu	010071	Học kỳ I, năm 2	33206
62	Fundamentals of database systems	Ramez Elmasri, Shamkant B. Navathe	Pearson, 2017	5	Cơ sở dữ liệu	010071	Học kỳ I, năm 2	27606
63	Bài giảng Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	Trần Minh Tùng, Trần Thanh San	Lưu hành nội bộ, 2017	2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	010688	Học kỳ II, năm 2	20230
64	SQL Server 2019 for Developers	Bryan Syverson Joel Murach	Mike Murach @ Associates, Inc., 2020		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	010688	Học kỳ II, năm 2	
65	Bayesian Data Analysis	Andrew Gelman, John Carlin, Hal Stern, David	Chapman and Hall/CRC, 2013		Thống kê Bayes	011907	Học kỳ II, năm 2	

Số TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Dunson, Aki Vehtari, and Donald Rubin.						
66	Storytelling With Data: A Data Visualization Guide for Business Professionals	Cole Nussbaumer Knaflitz	Wiley, 2015		Trực quan hóa dữ liệu	011908	Học kỳ II, năm 2	
67	Bài giảng Phân tích chuỗi thời gian	Nguyễn Huy Hoàng	Lưu hành nội bộ, 2019	6	Phân tích chuỗi thời gian	011909	Học kỳ I, năm 3	35136
68	Chuỗi thời gian. Phân tích và nhận dạng	Nguyễn Hồ Quỳnh	Khoa học Kỹ thuật, 2004		Phân tích chuỗi thời gian	011909	Học kỳ I, năm 3	

THƯ VIỆN
Giám đốc



Nguyễn Thái Châu

HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)



Phạm Tiến Đạt